

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**BỘ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 37/2014/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2014

THÔNG TƯ

**Quy định quản lý đề tài nghiên cứu cơ bản
do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ**

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 23/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định quản lý đề tài nghiên cứu cơ bản do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ.

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về quản lý đề tài nghiên cứu cơ bản (sau đây gọi là đề tài) do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (sau đây gọi là Quỹ) tài trợ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật, lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức khoa học và công nghệ của Việt Nam; tổ chức nước ngoài hoạt động tại Việt Nam có chức năng nghiên cứu khoa học; tổ chức nước ngoài tham gia hợp

tác nghiên cứu với tổ chức khoa học và công nghệ của Việt Nam (sau đây gọi là tổ chức khoa học và công nghệ);

b) Cá nhân nhà khoa học là công dân Việt Nam; nhà khoa học nước ngoài tham gia hợp tác nghiên cứu với tổ chức khoa học và công nghệ, cá nhân nhà khoa học Việt Nam;

c) Các cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật* bao gồm khoa học tự nhiên; khoa học kỹ thuật và công nghệ; khoa học y, dược và khoa học nông nghiệp.

2. *Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn* bao gồm khoa học xã hội và khoa học nhân văn.

3. Tạp chí quốc tế có uy tín

a) Đối với lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật, tạp chí quốc tế có uy tín là các tạp chí khoa học được lựa chọn từ danh mục SCI (Science Citation Index) và SCIE (Science Citation Index Expanded) của Viện Thông tin khoa học Quốc tế (Hoa Kỳ), được Hội đồng quản lý Quỹ quyết định trên cơ sở tư vấn của các Hội đồng khoa học ngành;

b) Đối với lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, tạp chí quốc tế có uy tín là các tạp chí thuộc các danh mục sau đây:

- Danh mục AHCI (Arts and Humanities Citation Index) hoặc SSCI (Social Science Citation Index) của Viện Thông tin khoa học Quốc tế (Hoa Kỳ);

- Tạp chí khoa học trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn thuộc cơ sở dữ liệu Scopus của Elsevier;

- Tạp chí khoa học quốc tế trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn được Hội đồng quản lý Quỹ quyết định trên cơ sở kiến nghị của các Hội đồng khoa học ngành, liên ngành.

4. Tạp chí ISI có uy tín

a) Đối với lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật, tạp chí ISI có uy tín là các tạp chí khoa học chất lượng hàng đầu của các ngành thuộc lĩnh vực, được lựa chọn từ tạp chí quốc tế có uy tín, được Hội đồng quản lý Quỹ quyết định trên cơ sở tư vấn của các Hội đồng khoa học ngành;

b) Đối với lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, tạp chí ISI có uy tín là các tạp chí thuộc các danh mục AHCI (Arts and Humanities Citation Index) hoặc SSCI (Social Science Citation Index) của Viện Thông tin khoa học Quốc tế (Hoa Kỳ).

5. *Tạp chí quốc gia có uy tín* là các tạp chí khoa học được Hội đồng quản lý Quỹ quyết định trên cơ sở kiến nghị của các Hội đồng khoa học ngành, liên ngành.

6. *Nhóm nghiên cứu mạnh* là tập thể các nhà khoa học xây dựng được hướng nghiên cứu chung, dài hạn; có mục tiêu, kế hoạch nghiên cứu cho từng giai đoạn

cụ thể; nội dung nghiên cứu có tính đột phá và cần nhiều thành viên tham gia thực hiện. Các thành viên chủ chốt của nhóm có kết quả nghiên cứu nổi bật (theo quy định tại Khoản 4 Điều 10 Thông tư này).

Điều 3. Mục tiêu tài trợ

1. Tạo môi trường nghiên cứu thuận lợi nhằm thúc đẩy nghiên cứu khoa học cơ bản trong các tổ chức khoa học và công nghệ tại Việt Nam.
2. Nâng cao năng lực nghiên cứu, hình thành các tập thể nghiên cứu mạnh; góp phần đào tạo nguồn nhân lực khoa học và công nghệ trình độ cao.
3. Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, hướng tới chuẩn mực quốc tế.
4. Thúc đẩy hợp tác và hội nhập quốc tế trong nghiên cứu khoa học.

Điều 4. Các đề tài được Quỹ tài trợ

Quỹ xem xét tài trợ các đề tài nghiên cứu cơ bản do tổ chức khoa học và công nghệ, cá nhân nhà khoa học đề xuất, phù hợp với các hướng nghiên cứu cơ bản do Quỹ công bố, bao gồm:

1. Đề tài mang tính thăm dò, khám phá.
2. Đề tài nhằm phát triển các hướng nghiên cứu đã đạt được những kết quả bước đầu, các nghiên cứu chuyên sâu đã được thực hiện tại Việt Nam.

Điều 5. Hợp tác quốc tế trong nghiên cứu

Quỹ tài trợ thực hiện các hoạt động hợp tác và hội nhập quốc tế trong nghiên cứu cơ bản dưới các hình thức sau đây:

1. Hợp tác nghiên cứu ngắn hạn ở nước ngoài phục vụ các nội dung nghiên cứu của đề tài (không quá 06 tháng).
2. Tiếp chuyên gia nước ngoài đến Việt Nam làm việc, hợp tác nghiên cứu liên quan đến nội dung đề tài.

Chương II

NGUYÊN TẮC ĐÁNH GIÁ, CHUYÊN GIA ĐÁNH GIÁ, HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 6. Nguyên tắc đánh giá xét chọn, đánh giá kết quả đề tài

Quỹ thực hiện việc đánh giá xét chọn, đánh giá kết quả đề tài theo các nguyên tắc sau đây:

1. Đánh giá bởi các chuyên gia cùng ngành, liên ngành thông qua Hội đồng khoa học và công nghệ (sau đây gọi là Hội đồng khoa học) do Quỹ thành lập và chuyên gia tư vấn độc lập (khi cần thiết).

2. Đánh giá dựa trên hồ sơ;
3. Đảm bảo tính khách quan, dân chủ, bình đẳng;
4. Tiếp cận các chuẩn mực quốc tế.

Điều 7. Chuyên gia đánh giá

1. Chuyên gia đánh giá là các nhà khoa học được Quỹ mời tư vấn trong các hoạt động đánh giá xét chọn, đánh giá kết quả thực hiện đề tài do Quỹ tài trợ. Chuyên gia đánh giá phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chí sau đây:

- a) Thuộc cơ sở dữ liệu chuyên gia của Quỹ;
- b) Có kết quả nghiên cứu chuyên môn phù hợp được công bố trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín (đối với lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật), trên tạp chí quốc tế có uy tín hoặc sách chuyên khảo (đối với lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn) trong 05 năm gần nhất. Trường hợp đặc biệt do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định;
- c) Có điều kiện tham gia công việc tư vấn với trách nhiệm cao, trung thực, khách quan.

2. Trong trường hợp cần thiết, Quỹ mời nhà khoa học nước ngoài, nhà khoa học người Việt Nam định cư ở nước ngoài không thuộc cơ sở dữ liệu chuyên gia của Quỹ làm chuyên gia đánh giá độc lập hoặc tham gia Hội đồng khoa học do Quỹ thành lập để đánh giá đề tài, tư vấn về các hoạt động của Quỹ.

Chuyên gia đánh giá là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia các hoạt động của Quỹ phải đáp ứng được tiêu chí lựa chọn chuyên gia đánh giá nêu tại các điểm b, c Khoản 1 Điều này và được hưởng các chế độ theo quy định.

3. Chuyên gia đánh giá có chuyên môn phù hợp với nội dung nghiên cứu của đề tài được đánh giá; chịu trách nhiệm về ý kiến tư vấn, đánh giá của mình; giữ bí mật thông tin liên quan về đề tài.

4. Chuyên gia đánh giá không tham gia đánh giá đề tài do mình đăng ký làm chủ nhiệm hoặc tham gia thực hiện, đề tài do tổ chức nơi mình công tác đăng ký chủ trì, đề tài có quyền và lợi ích liên quan hoặc có lý do khác ảnh hưởng đến tính khách quan của kết quả đánh giá.

5. Cơ quan Điều hành Quỹ xây dựng và trình Hội đồng Quản lý Quỹ phê duyệt cơ sở dữ liệu chuyên gia của Quỹ theo các tiêu chí nêu tại điểm b, c Khoản 1 Điều này để phục vụ việc đánh giá đề tài.

Điều 8. Hội đồng khoa học

1. Hội đồng khoa học được thành lập theo ngành hoặc liên ngành khoa học do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ để tư vấn cho Quỹ về các vấn đề sau đây:

- a) Hướng nghiên cứu cơ bản do Quỹ tài trợ;

b) Đánh giá xét chọn, đánh giá kết quả thực hiện các đề tài nghiên cứu cơ bản do Quỹ tài trợ;

c) Các vấn đề khác liên quan đến hoạt động của Quỹ.

2. Thành viên Hội đồng khoa học được lựa chọn theo các tiêu chí sau đây:

a) Tiêu chí như đối với chuyên gia đánh giá quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 7 Thông tư này;

b) Được các nhà khoa học cùng ngành tín nhiệm giới thiệu;

c) Có cam kết tham gia và thực hiện các quy định của Quỹ.

3. Hội đồng khoa học có nhiệm kỳ 02 năm. Thành viên tham gia Hội đồng khoa học không quá 03 nhiệm kỳ liên tục.

4. Trường hợp cần thiết, Hội đồng quản lý Quỹ thành lập Hội đồng khoa học khác để đánh giá xét chọn, đánh giá kết quả đề tài cụ thể.

5. Hội đồng quản lý Quỹ quy định quy chế hoạt động của Hội đồng khoa học.

Chương III

ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

Điều 9. Hồ sơ đăng ký thực hiện đề tài

1. Hàng năm, Quỹ thông báo các hướng nghiên cứu cơ bản do Quỹ tài trợ, hướng dẫn về điều kiện, thủ tục có liên quan và thời hạn nộp hồ sơ trên Cổng thông tin điện tử của Quỹ.

2. Căn cứ thông báo của Quỹ, các tổ chức, cá nhân nhà khoa học đề xuất đề tài, lập Hồ sơ đăng ký thực hiện đề tài và gửi đến Quỹ theo quy định.

3. Hồ sơ đăng ký thực hiện đề tài bằng tiếng Việt và tiếng Anh theo mẫu được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này, bao gồm:

a) Đơn đăng ký đề tài nghiên cứu cơ bản (Mẫu NCCB01, NCCB01E);

b) Thuyết minh đề tài nghiên cứu cơ bản (Mẫu NCCB02, NCCB02E);

c) Lý lịch khoa học của chủ nhiệm đề tài và từng thành viên nhóm nghiên cứu (Mẫu NCCB03, NCCB03E) cùng với các tài liệu chứng minh thành tích nghiên cứu;

d) Tài liệu chứng minh về việc đào tạo nghiên cứu sinh;

đ) Phiếu khai hồ sơ (Mẫu NCCB04);

e) Tài liệu liên quan khác theo yêu cầu của Quỹ.

4. Hồ sơ hợp lệ là hồ sơ được lập theo các biểu mẫu kèm theo Thông tư này; có xác nhận của cơ quan công tác, tổ chức chủ trì hoặc bảo trợ và được nộp trong thời hạn theo thông báo của Quỹ.